

CÔNG TY TNHH MTV DV
Y TẾ ÂU Á

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 08/PK-AUA

TP.HCM., ngày 17 tháng 10 năm 2024

V/v kê khai giá hàng hóa, dịch vụ
bán trong nước hoặc xuất khẩu

Kính gửi: Sở Y Tế Thành Phố Hồ Chí Minh

Thực hiện quy định tại Luật Giá, Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/07/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá

Công ty TNHH MTV DV Y Tế Âu Á gửi Bảng kê khai mức giá hàng hoá, dịch vụ bán trong nước hoặc xuất khẩu (đính kèm).

Mức giá kê khai này thực hiện từ ngày 17/10/2024

Công ty TNHH MTV DV Y Tế Âu Á xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của mức giá mà chúng tôi đã kê khai./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

- Họ tên người nộp Biểu mẫu: Nguyễn Thị Diễm Phương
- Địa chỉ đơn vị thực hiện kê khai: 425 Nguyễn Văn Luông, Phường 12, Quận 6, TP.HCM
- Số điện thoại liên lạc: 0901717233
- Email: pkdkaua425@gmail.com

**Ghi nhận ngày nộp Văn bản kê khai giá
của cơ quan tiếp nhận**

(Cơ quan tiếp nhận Văn bản kê khai giá ghi ngày, tháng, năm nhận được Văn bản kê khai giá và đóng dấu công văn đến)

TP.HCM., ngày 17 tháng 10 năm 2024

BẢNG KÊ KHAI MỨC GIÁ

(Kèm theo công văn số: 08/PK-AUA. ngày 17 tháng 10 năm 2024 của Công ty TNHH MTV DV Y Tế Âu Á về việc kê khai giá hàng hóa, dịch vụ bán trong nước hoặc xuất khẩu)

1. Mức giá kê bán trong nước:

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Quy cách, chất lượng	Đơn vị tính	Loại giá (bán buôn, bán lẻ)	Giá kê khai kỳ liên kế trước (kèm số văn bản kê khai)	Giá kê khai kỳ này	Thời điểm định giá, điều chỉnh giá	Mức tăng/giảm so với kỳ liên kế trước	Tỷ lệ tăng / giảm so với kỳ liên kế trước	Ghi chú
I. HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC										
A. TUẦN HOÀN										
1	Theo dõi huyết áp liên tục không xâm nhập tại giường ≤ 8 giờ		đ/ lần			80,000				Chưa bao gồm phí thuốc

2	Ghi điện tim cấp cứu tại giường		đ/ lần			80,000				Chưa bao gồm phí thuốc
3	Làm test phục hồi máu mao mạch		đ/ lần			100,000				Chưa bao gồm phí thuốc
4	Đặt catheter tĩnh mạch ngoại biên		đ/ lần			100,000				Chưa bao gồm phí thuốc
5	Chăm sóc catheter tĩnh mạch		đ/ lần			100,000				Chưa bao gồm phí thuốc
6	Theo dõi SPO ₂ liên tục tại giường ≤ 8 giờ		đ/ lần			100,000				Chưa bao gồm phí thuốc

B. HÔ HẤP

7	Thở oxy qua gọng kính (≤ 8 giờ)		đ/ lần			250,000				Chưa bao gồm phí thuốc
8	Thở oxy qua mặt nạ không có túi (≤ 8 giờ)		đ/ lần			350,000				Chưa bao gồm phí thuốc
9	Thủ thuật Heimlich (lấy dị vật đường thở) cho người lớn và trẻ em		đ/ lần			150,000				Chưa bao gồm phí thuốc
10	Bóp bóng Ambu qua mặt nạ		đ/ lần			300,000				Chưa bao gồm phí thuốc
11	Khí dung thuốc cấp cứu (một lần)		đ/ lần			100,000				Chưa bao gồm phí thuốc
12	Cấp cứu ngừng tuần hoàn hô hấp cơ bản		đ/ lần			150,000				Chưa bao gồm phí thuốc

E. TOÀN THÂN

13	Đo lượng nước tiểu 24 giờ		đ/ lần			150,000				Chưa bao gồm phí thuốc
14	Lấy máu tĩnh mạch, tiêm thuốc tĩnh mạch (một		đ/ lần			100,000				Chưa bao gồm phí thuốc

	lần chọc kim qua da)								
15	Truyền thuốc, dịch tĩnh mạch \leq 8 giờ		đ/ lần			200,000			Chưa bao gồm phí thuốc
16	Rửa mắt tẩy độc		đ/ lần			100,000			Chưa bao gồm phí thuốc
17	Băng ép bất động sơ cứu rấn cắn		đ/ lần			150,000			Chưa bao gồm phí thuốc
18	Ga rô hoặc băng ép cầm máu		đ/ lần			100,000			Chưa bao gồm phí thuốc
19	Băng bó vết thương		đ/ lần			350,000			Chưa bao gồm phí thuốc
20	Cố định tạm thời người bệnh gãy xương		đ/ lần			500,000			Chưa bao gồm phí thuốc
21	Cố định cột sống cổ bằng nẹp cứng		đ/ lần			500,000			Chưa bao gồm phí thuốc

II. NỘI KHOA

A. HÔ HẤP

22	Bóp bóng Ambu qua mặt nạ		đ/ lần			450,000			Chưa bao gồm phí thuốc
----	--------------------------	--	--------	--	--	---------	--	--	------------------------

B. TIM MẠCH

23	Điện tim thường		đ/ lần			500,000			Chưa bao gồm phí thuốc
----	-----------------	--	--------	--	--	---------	--	--	------------------------

C. THẦN KINH

24	Chăm sóc mắt ở người bệnh liệt VII ngoại biên (một lần)		đ/ lần			150,000			Chưa bao gồm phí thuốc
25	Hút đờm hầu họng		đ/ lần			200,000			Chưa bao gồm phí thuốc

D. THẬN TIẾT NIỆU

26	Đặt sonde bàng quang		đ/ lần			16,800,000				Chưa bao gồm phí thuốc
27	Đo lượng nước tiểu 24 giờ		đ/ lần			2,000,000				Chưa bao gồm phí thuốc
28	Rửa bàng quang		đ/ lần			16,900,000				Chưa bao gồm phí thuốc
D. TIÊU HÓA										
29	Siêu âm ổ bụng		đ/ lần			500,000				Chưa bao gồm phí thuốc
30	Test nhanh tìm hồng cầu ẩn trong phân		đ/ lần			200,000				Chưa bao gồm phí thuốc
31	Thụt thuốc qua đường hậu môn		đ/ lần			1,000,000				Chưa bao gồm phí thuốc
V. DA LIỄU										
B. NGOẠI KHOA										
1. Thủ thuật										
32	Điều trị bệnh da bằng ngâm, tắm		đ/ lần			2,000,000				Chưa bao gồm phí thuốc
33	Điều trị sùi mào gà bằng đốt điện		đ/ lần /vị trí			51,000,000				Chưa bao gồm phí thuốc
34	Điều trị hạt com bằng đốt điện		đ/ lần /vị trí			15,000,000				Chưa bao gồm phí thuốc
35	Điều trị u mềm treo bằng đốt điện		đ/ lần /vị trí			20,000,000				Chưa bao gồm phí thuốc
36	Điều trị dày sừng da đầu bằng đốt điện		đ/ lần /vị trí			20,000,000				Chưa bao gồm phí thuốc
37	Điều trị dày sừng ánh nắng bằng đốt điện		đ/ lần /vị trí			20,000,000				Chưa bao gồm phí thuốc

38	Điều trị sản cục bằng đốt điện		đ/ lần /vị trí			20,000,000				Chưa bao gồm phí thuốc
39	Điều trị bớt sùi bằng đốt điện		đ/ lần /vị trí			20,000,000				Chưa bao gồm phí thuốc
40	Điều trị u mềm lây bằng nạo thương tổn		đ/ lần /nốt/ vị trí			18,800,000				Chưa bao gồm phí thuốc
41	Đắp mặt nạ điều trị một số bệnh da		đ/ lần /vị trí			1,800,000				Chưa bao gồm phí thuốc

X. NGOẠI KHOA

C. TIẾT NIỆU - SINH DỤC

3. Bàng quang

42	Dẫn lưu nước tiểu bàng quang (chỉ được thực hiện trong trường hợp cấp cứu)		đ/ lần			16,000,000				Chưa bao gồm phí thuốc
43	Dẫn lưu áp xe khoang Retzius		đ/ lần			10,000,000				Chưa bao gồm phí thuốc
44	Dẫn lưu bàng quang đơn thuần		đ/ lần			12,000,000				Chưa bao gồm phí thuốc

5. Sinh dục

45	Cắt bỏ da quy đầu do dính hoặc dài		đ/ lần			32,000,000				Chưa bao gồm phí thuốc
46	Cắt hẹp bao quy đầu		đ/ lần			38,000,000				Chưa bao gồm phí thuốc

D. TIÊU HÓA

7. Tăng sinh môn

47	Phẫu thuật chích, dẫn lưu áp xe cạnh hậu môn đơn giản		đ/ lần			48,000,000				Chưa bao gồm phí thuốc
48	Phẫu thuật cắt da thừa cạnh hậu môn		đ/ lần			62,000,000				Chưa bao gồm phí thuốc

XIII. PHỤ SẢN

A. SẢN KHOA

49	Khám thai		đ/ lần			400,000				Chưa bao gồm phí thuốc
----	-----------	--	--------	--	--	---------	--	--	--	------------------------

B. PHỤ KHOA

50	Chích áp xe tuyến Bartholin		đ/ lần			40,000,000				Chưa bao gồm phí thuốc
51	Khám phụ khoa		đ/ lần			500,000				Chưa bao gồm phí thuốc
52	Soi cổ tử cung		đ/ lần			1,000,000				Chưa bao gồm phí thuốc
53	Làm thuốc âm đạo		đ/ lần			9,800,000				Chưa bao gồm phí thuốc

D. KẾ HOẠCH HÓA GIA ĐÌNH

54	Đặt và tháo dụng cụ tử cung		đ/ lần			4,800,000				Chưa bao gồm phí thuốc
----	-----------------------------	--	--------	--	--	-----------	--	--	--	------------------------

E. PHÁ THAI

55	Phá thai bằng thuốc cho tuổi thai đến hết 6 tuần		đ/ lần			5,800,000				Chưa bao gồm phí thuốc
----	--	--	--------	--	--	-----------	--	--	--	------------------------

XVII. PHỤC HỒI CHỨC NĂNG (VẬT LÝ TRỊ LIỆU)

A. VẬT LÝ TRỊ LIỆU (nhân viên y tế trực tiếp điều trị cho người bệnh)

56	Điều trị bằng sóng ngắn		đ/ lần/1 phút			100,000				Chưa bao gồm phí thuốc
57	Điều trị bằng sóng cực ngắn		đ/ lần/1 phút			100,000				Chưa bao gồm phí thuốc
58	Điều trị bằng vi sóng		đ/ lần/1 phút			80,000				Chưa bao gồm phí thuốc
59	Điều trị bằng từ trường		đ/ lần/1 phút			100,000				Chưa bao gồm phí thuốc

60	Điều trị bằng điện phân dẫn thuốc		đ/ lần/1 phút			100,000				Chưa bao gồm phí thuốc
61	Điều trị bằng các dòng điện xung		đ/ lần/1 phút			100,000				Chưa bao gồm phí thuốc
62	Điều trị bằng sóng xung kích		đ/ lần/1 phút			100,000				Chưa bao gồm phí thuốc
63	Điều trị bằng tia hồng ngoại		đ/ lần/1 phút			80,000				Chưa bao gồm phí thuốc
64	Điều trị bằng Laser công suất thấp		đ/ lần/6 0 phút			38,000,000				Chưa bao gồm phí thuốc
65	Điều trị bằng nhiệt nóng (chườm nóng)		đ/ lần/1 phút			80,000				Chưa bao gồm phí thuốc
66	Điều trị bằng nhiệt lạnh (chườm lạnh)		đ/ lần/1 phút			80,000				Chưa bao gồm phí thuốc
67	Điều trị bằng ion khí		đ/ lần/1 phút			80,000				Chưa bao gồm phí thuốc

XVIII. ĐIỆN QUANG

A. SIÊU ÂM CHẨN ĐOÁN

3. Siêu âm ổ bụng

68	Siêu âm ổ bụng (gan mật, tụy, lách, thận, bàng quang)		đ/ lần			400,000				Chưa bao gồm phí thuốc
69	Siêu âm hệ tiết niệu (thận, tuyến thượng thận, bàng quang, tiền liệt tuyến)		đ/ lần			500,000				Chưa bao gồm phí thuốc
70	Siêu âm tử cung phần phụ		đ/ lần			500,000				Chưa bao gồm phí thuốc
71	Siêu âm thai (thai, nhau thai, nước ối)		đ/ lần			500,000				Chưa bao gồm phí thuốc

7. Siêu âm vú

72	Siêu âm tuyến vú hai bên		đ/ lần			300,000				Chưa bao gồm phí thuốc
8. Siêu âm bộ phận sinh dục nam										
73	Siêu âm tinh hoàn hai bên		đ/ lần			500,000				Chưa bao gồm phí thuốc
XXI. THĂM DÒ CHỨC NĂNG										
A. TIM MẠCH										
74	Điện tim thường		đ/ lần			500,000				Chưa bao gồm phí thuốc
XXII. HUYẾT HỌC - TRUYỀN MÁU										
A. XÉT NGHIỆM ĐÔNG MÁU										
75	Thời gian prothrombin (PT: Prothrombi Time), Các tên khác: TQ; Tỷ lệ Prothrombin) bằng máy bán tự động		đ/ lần			300,000				Chưa bao gồm phí thuốc
76	Thời gian máu chảy phương pháp Duke		đ/ lần			200,000				Chưa bao gồm phí thuốc
C. TẾ BÀO HỌC										
77	Tổng phân tích tế bào máu ngoại vi (bằng máy đếm tổng trở)		đ/ lần			300,000				Chưa bao gồm phí thuốc
78	Xét nghiệm tế bào cận nước tiểu (bằng phương pháp thủ công)		đ/ lần			300,000				Chưa bao gồm phí thuốc
79	Xét nghiệm số lượng và độ tập trung tiểu cầu (bằng phương pháp thủ công)		đ/ lần			300,000				Chưa bao gồm phí thuốc
D. HUYẾT THANH HỌC NHÓM MÁU										
80	Định nhóm máu hệ ABO (Kỹ thuật phiên đá)		đ/ lần			200,000				Chưa bao gồm phí thuốc

81	Định nhóm máu hệ RhD (Kỹ thuật phiên đá)		đ/ lần			200,000				Chưa bao gồm phí thuốc
XXIII. HÓA SINH										
A. MÁU										
82	Đo hoạt độ ALT (GPT)		đ/ lần			200,000				Chưa bao gồm phí thuốc
83	Đo hoạt độ AST (GOT)		đ/ lần			200,000				Chưa bao gồm phí thuốc
84	Định lượng Cholesterol toàn phần		đ/ lần			200,000				Chưa bao gồm phí thuốc
85	Định lượng Creatinin		đ/ lần			200,000				Chưa bao gồm phí thuốc
86	Định lượng Glucose		đ/ lần			300,000				Chưa bao gồm phí thuốc
87	Đo hoạt độ GGT (Gama Glutamyl Transferase)		đ/ lần			200,000				Chưa bao gồm phí thuốc
88	Định lượng HDL-C (High density lipoprotein Cholesterol)		đ/ lần			300,000				Chưa bao gồm phí thuốc
89	Định lượng LDL - C (Low density lipoprotein Cholesterol)		đ/ lần			300,000				Chưa bao gồm phí thuốc
90	Định lượng Triglycerid		đ/ lần			200,000				Chưa bao gồm phí thuốc
91	Định lượng Urê		đ/ lần			200,000				Chưa bao gồm phí thuốc
B. NƯỚC TIỂU										
92	Định tính beta hCG (test nhanh)		đ/ lần			200,000				Chưa bao gồm phí thuốc
93	Định lượng Glucose		đ/ lần			200,000				Chưa bao gồm phí thuốc

94	Tổng phân tích nước tiểu (Bảng máy tự động)		đ/ lần			300,000				Chưa bao gồm phí thuốc
XXIV. VI SINH										
A. VI KHUẨN										
1. Vi khuẩn chung										
95	Vi khuẩn test nhanh		đ/ lần			200,000				Chưa bao gồm phí thuốc
B. VIRUS										
96	Virus test nhanh		đ/ lần			200,000				Chưa bao gồm phí thuốc
97	HBsAg test nhanh		đ/ lần			200,000				Chưa bao gồm phí thuốc
98	HCV Ab test nhanh		đ/ lần			200,000				Chưa bao gồm phí thuốc

2. Phân tích nguyên nhân, nêu rõ biến động của các yếu tố hình thành giá tác động làm tăng hoặc giảm giá hàng hóa, dịch vụ thực hiện kê khai giá.

3. Ghi rõ các chính sách và mức khuyến mại, giảm giá hoặc chiết khấu đối với các đối tượng khách hàng, các điều kiện vận chuyển, giao hàng, bán hàng kèm theo mức giá kê khai (nếu có).

Mức giá kê khai này thực hiện từ ngày : 17/10/2024

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Kí tên, đóng dấu)